

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 03 tháng 8 năm 2022  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trừ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Nhã
2. Bà Nguyễn Hồng Khánh Quỳnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Võ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thanh Nh, sinh năm 1990; trú tại: thôn S, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Đào Minh Th, sinh năm 1991; trú tại thôn S, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05 tháng 4 năm 2021, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Thanh Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Th tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 28/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh Th không quan tâm, chăm sóc gia đình, chị Nh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th không nghe. Đến năm 2016

mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, chị Nh dọn về nhà cha mẹ ở, từ đó đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay chị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh Đào Minh Th.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có con chung duy nhất là Đào Trương Minh Đ, sinh ngày 10/4/2016, chị Th yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Thanh Nh yêu cầu ly hôn với anh Đào Minh Th, anh Th có nơi cư trú tại thôn S, xã K, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh Nh, anh Đào Minh Th kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày ngày 28 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2013, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Th là hợp pháp.

Về việc chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Th, xét thấy: Vợ chồng chị Nh, anh Th thực tế không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau từ năm 2016; chứng tỏ giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình

giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Th đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh Th đều không có mặt, chứng tỏ anh Th không còn quan tâm về mối quan hệ hôn nhân với bà Nh; nên có cơ sở để xác định chị Nh với anh Th đã không còn thương yêu nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nh, anh Th có con chung duy nhất là Đào Trương Minh Đ sinh ngày 10 tháng 4 năm 2016. Xét thấy: chị Nh đang nuôi con và có yêu cầu nuôi dưỡng con, trong quá trình giải quyết vụ án anh Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến về nuôi con chung, nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của anh. Vì vậy việc chị Đào yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị. Chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nh xác nhận vợ chồng không nợ của ai, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh Nh được ly hôn anh Đào Minh Th.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Đào Trương Minh Đ, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2016 cho chị Trương Thị Thanh Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị Nh, anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Thanh Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003022 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- ( Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trừ**